

Số: /2024/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cơ sở vật chất;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 1 như sau:

“3. Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu nghị 80, Trường Hữu nghị T78 được áp dụng quy định này để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

4. Trường dự bị đại học được áp dụng quy định này đối với cấp học trung học phổ thông để thực hiện chương trình bồi dưỡng dự bị đại học.”.

2. Bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 4 như sau:

“đ) Trường hợp phòng học bộ môn sử dụng chung cho một số môn học thực hiện theo nguyên tắc: bảo đảm đủ chức năng của các phòng học bộ môn, có chức năng tương đồng, đầy đủ thiết bị cho mỗi môn học, bảo đảm việc bố trí thời gian, không gian để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo từng chức năng, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học. Bảo đảm quy cách, phòng chuẩn bị, thiết bị nội thất chuyên dùng, yêu cầu kỹ thuật phòng học bộ môn của các môn học sử dụng chung.”.

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Số lượng phòng học bộ môn căn cứ quy mô số lớp và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục phổ thông, bảo đảm quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.”.

4. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 5 như sau:

“a) Trường tiểu học

Đối với phòng học bộ môn Tin học, Ngoại ngữ diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là 1,50m² và mỗi phòng có diện tích không nhỏ hơn 50m²;

Đối với phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là $1,85m^2$ và mỗi phòng có diện tích không nhỏ hơn $60m^2$.”.

5. Bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 5 như sau:

“đ) Diện tích làm việc tối thiểu của phòng học bộ môn sử dụng chung cho một số môn học: xác định theo diện tích lớn nhất trong các phòng học bộ môn của các môn học sử dụng chung.”.

Điều 2. Bãi bỏ một số cụm từ, khoản của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT

1. Bãi bỏ cụm từ “đa chức năng” tại toàn bộ Quy định.

2. Bãi bỏ khoản 4 Điều 2.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Cơ sở vật chất và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Quy định chuyển tiếp:

Đối với dự án đầu tư xây dựng mới phòng học bộ môn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi tiếp tục thực hiện nếu đáp ứng các quy định tại Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban Quốc gia đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GDĐT;
- Công báo;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ CSVC (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thương